



ISO 9001:2008

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH: QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH

MÃ NGÀNH:

I. Giới thiệu chung:

I.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành có trình độ lý luận, phẩm chất chính trị, có đạo đức, tư cách tốt, yêu ngành, yêu nghề. Các cử nhân Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành được trang bị các kiến thức cơ bản, chuyên ngành về dịch vụ du lịch, lữ hành. Phục vụ tốt công tác nghiệp vụ hoạt động tại các doanh nghiệp du lịch và các tổ chức liên quan.

I.2. Mục tiêu cụ thể

I.2.1. Về chính trị tư tưởng

Sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường nắm vững những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và có khả năng vận dụng vào thực tiễn Việt Nam; thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

I.2.2. Về đạo đức

Sinh viên được giáo dục lòng trung thành với Tổ quốc, có phẩm chất đạo đức tốt, khiêm tốn, trung thực, có ý thức trách nhiệm, có tác phong công nghiệp, có thái độ cầu thị, hòa hợp, luôn có ý thức vươn lên trong chuyên môn nghiệp vụ.

I.2.3. Về chuyên môn, nghiệp vụ

Đào tạo cử nhân Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành:

- Nắm vững những kiến thức cơ bản của khoa học xã hội nhân văn, khoa học quản lý, quản trị kinh doanh, khoa học du lịch (*văn hóa du lịch, địa lý du lịch, kinh tế du lịch, tâm lý du lịch...*) cũng như những kiến thức chuyên sâu trong các lĩnh vực khác nhau của hoạt động kinh doanh du lịch như quản trị khách sạn, quản trị lữ hành, quản trị sự kiện...

- Có khả năng thực hiện, quản lý, điều hành và giám sát các nghiệp vụ cơ bản trong các đơn vị kinh doanh du lịch và các đơn vị dịch vụ khác; tham gia điều chỉnh và thực

hiện các chiến lược, dự án, kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cũng như các chính sách tại các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch.

- Có khả năng thực hiện các nghiên cứu độc lập có tính thực tiễn trong du lịch, tham gia nghiên cứu khoa học, giảng dạy về du lịch.

- Có kỹ năng ứng xử, giao tiếp, thuyết trình tốt và sử dụng thành thạo tin học văn phòng và ít nhất một ngoại ngữ trong công việc chuyên môn.

1.2.4. Về sức khỏe:

- Có hiểu biết và phương pháp rèn luyện thể chất, ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Thường xuyên rèn luyện cơ thể để có sức khỏe đảm bảo công tác lâu dài và sẵn sàng chiến đấu giữ gìn trật tự trị an, bảo vệ Tổ quốc.

1.3. Thời gian đào tạo: 4 năm (8 học kỳ)

1.4. Khối lượng kiến thức toàn khoá: Gồm **130** tín chỉ bắt buộc bao gồm cả Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng.

1.5. Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông, trúng tuyển vào ngành Văn hóa du lịch của trường. Có đủ sức khỏe học tập.

1.6. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

1.6.1. Quy trình đào tạo:

Thực hiện theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cuối khóa học sinh viên phải làm khóa luận hoặc thi tốt nghiệp.

1.6.2. Điều kiện tốt nghiệp

* **Điều kiện nhận nhiệm vụ tốt nghiệp:** Các sinh viên được giao nhiệm vụ tốt nghiệp khi:

- Hoàn thành mọi nhiệm vụ học tập về lý thuyết, thực hành, kiến tập, thực tập... theo yêu cầu của ngành học.

- Không còn môn học dưới điểm 5.

- Đạt chứng chỉ ICDL và TOEIC theo qui định của nhà trường

* **Hình thức làm tốt nghiệp:** Có 2 hình thức làm tốt nghiệp:

- Các sinh viên xếp loại khá, giỏi làm Khóa luận tốt nghiệp.

- Các sinh viên xếp loại trung bình thi tốt nghiệp các môn:

+ Cơ sở chuyên ngành.

+ Chuyên ngành.

* **Điều kiện nhận bằng tốt nghiệp:** Sinh viên sẽ được nhận bằng tốt nghiệp khi:

- Không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập trở lên.

- Có đủ 2 chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất.

- Đối với sinh viên được làm khóa luận tốt nghiệp: điểm bảo vệ khóa luận tốt nghiệp không dưới 5 điểm.

- Đối với sinh viên thi tốt nghiệp: điểm các bài thi tốt nghiệp không có điểm dưới 5.

I.7. Thang điểm: Sử dụng thang điểm 10.

II. Nội dung chương trình đào tạo:

II.1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 130 tín chỉ, trong đó:

A. Khối kiến thức giáo dục đại cương (54 tín chỉ)

A.1. Khối kiến thức giáo dục chung (Lý luận chính trị, Ngoại ngữ, Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng, v.v .): 39 tín chỉ, chiếm tỷ lệ: 72,2%

A.2. Khối kiến thức Toán, KHTN: 06 tín chỉ, chiếm tỷ lệ: 11,1%

A.3. Khối kiến thức KHXXH-NV: 09 tín chỉ, chiếm tỷ lệ: 16,7%

B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (66 tín chỉ)

B.1. Khối kiến thức cơ sở của khối ngành, nhóm ngành: 14 tín chỉ, chiếm tỷ lệ: 21,2%

B.2. Khối kiến thức ngành, chuyên ngành: 32 tín chỉ, chiếm tỷ lệ: 48,5%

B.3. Khối kiến thức bổ trợ, thực tập nghề nghiệp: 12 tín chỉ, chiếm tỷ lệ: 18,2%

B.4. Khóa luận tốt nghiệp: 08 tín chỉ, chiếm tỷ lệ: 12,1%.

C. Khối kiến thức tự chọn bắt buộc (10 tín chỉ)

C.1. Khối kiến thức đại cương tự chọn: 04 tín chỉ, chiếm tỷ lệ: 40%

C.2. Khối kiến thức chuyên nghiệp tự chọn: 06 tín chỉ, chiếm tỷ lệ: 60%

D. Khối kiến thức tự chọn không bắt buộc (10 tín chỉ)

Sinh viên được lựa chọn chương trình đào tạo riêng cho mình dưới sự tư vấn, đề xuất của cố vấn học tập theo chương trình chung được trình bày ở trên.

Số TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Loại giờ tín chỉ					Môn học tiên quyết (*)
				Lên lớp			TH	Tự học, tự NC	
				LT	BT, KT	TL			
A		Khối kiến thức giáo dục đại cương	54						
A1		Khối kiến thức giáo dục chung	39						
A 1.1		<i>Lý luận chính trị</i>	<i>10</i>						

A1.1.1	MLP31021	Những NLCB của CN Mac-Lênin 1	2						
A1.1.2	MLP31032	Những NLCB của CN Mac-Lênin 2	3						A1.1.1
A1.1.3	HCM31021	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2						A1.1.2
A1.1.4	VRP31031	Đường lối cách mạng Việt Nam	3						A1.1.3
<i>A 1.2</i>		<i>Ngoại ngữ</i>	<i>21</i>						
A1.2.1	ENG31041	Tiếng Anh 1	4						
A1.2.2	ENG31042	Tiếng Anh 2	4						A1.2.1
A1.2.3	ENG31053	Tiếng Anh 3	5						A1.2.2
A1.2.4	ENG31054	Tiếng Anh 4	5						A1.2.3
A1.2.5	ENG31035	Tiếng Anh 5	3						A1.2.4
<i>A 1.3</i>		<i>Giáo dục thể chất</i>	<i>3</i>						
		Học phần bắt buộc	2						
A1.3.1	SWI31011	Bơi lội	1						
A1.3.2	APE31011	Điện kinh - Thể dục	1						
		Học phần tự chọn bắt buộc	1						
A1.3.3	VOL31011	Bóng chuyền	1						
A1.3.4	FOO31011	Bóng đá	1						
A1.3.5	BAD31011	Cầu lông	1						
<i>A 1.4</i>	<i>NDE31051</i>	<i>Giáo dục quốc phòng</i>	<i>5</i>						
A2		Khối kiến thức Toán, Khoa học tự nhiên, Công nghệ và môi trường	6						
A2.1		Tin học đại cương 1 (ICDL)	2						
A2.2		Tin học đại cương 2 (ICDL)	2						A2.1
A2.3		Xác suất thống kê	2						
A3		Khối kiến thức khoa học xã hội và nhân văn	9						
A3.1		Pháp luật đại cương	2						
A3.2		Cơ sở văn hóa Việt Nam	2						
A3.3		Kinh tế học đại cương	3						
A3.9		Kỹ năng thuyết trình	1						
A3.10		Kỹ năng giao tiếp	1						
B		Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	66						
B1		Khối kiến thức cơ sở khối ngành và nhóm ngành	14						
B1.1		Tổng quan du lịch	2						
B1.2		Tâm lý kinh doanh du lịch	2						
B1.3		Quản trị học	2						

B1.4		Địa lý du lịch VN	2						
B1.5		Cơ sở kinh tế du lịch	2						
B1.6		Marketing du lịch	2						
B1.7		Thanh toán quốc tế trong du lịch	2						
B2		Khối kiến thức của ngành và chuyên ngành	32						
B2.1		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	3						
B2.2		Nghiệp vụ điều hành tour	2						
B2.3		Nghiệp vụ lễ tân ngoại giao	2						
B2.4		Nghiệp vụ khách sạn	2						
B2.5		Quản trị nhân lực trong du lịch	2						
B2.6		Tổ chức sự kiện	2						
B2.7		Quản trị du lịch MICE	2						
B2.8		Quản trị lễ tân	2						
B2.9		Quản trị buồng khách sạn	2						
B2.10		Quản trị nhà hàng	2						
B2.11		Quản trị bar	2						
B2.12		Quản trị kinh doanh lữ hành	3						
B2.13		Quản trị khu resort	2						
B2.14		Tiếng Anh chuyên ngành	4						
B3			12						
B3.1		Thực hành hướng dẫn du lịch	3						
B3.2		Thực hành Nghiệp vụ khách sạn	3						
B3.3		Thực tập chuyên đề	2						
B3.4		Thực hành Nghiệp vụ lữ hành	2						
B3.5		Thực tập tốt nghiệp	2						
B4	EOG37101	Tốt nghiệp	8						
C		Khối kiến thức tự chọn bắt buộc (chọn 8 trong số 16 TC)	10						
C.1		Khối kiến thức đại cương tự chọn bắt buộc	4/8						
C1.1		Lịch sử văn minh thế giới	2						
C1.2		Văn hoá ẩm thực	2						
C1.3		Marketing dịch vụ	2						
C1.4		Văn hóa doanh nghiệp	2						
C.2		Khối kiến thức chuyên nghiệp tự chọn bắt buộc	6/12						
C2.1		Di sản thế giới ở Việt Nam	2						
C2.2		Du lịch bền vững	2						
C2.3		Tổ chức hoạt động Teambuilding trong du lịch	2						

C2.4		Quản trị chất lượng dịch vụ DL	2						
C2.5		Nghiệp vụ đại lý lữ hành	1						
C2.6		Pháp luật du lịch	1						
C2.7		Kỹ năng chăm sóc khách hàng	2						
		Cộng bắt buộc (A+B)	120						
		Cộng tự chọn bắt buộc (C)	10						
		Tổng cộng bắt buộc và tự chọn bắt buộc (A+B+C)	130						
D		Khối kiến thức tự chọn không bắt buộc	10						
D1		Văn học dân gian	2						
D2		Tiếng Việt thực hành	2						
D3		Môi trường và con người	2						
D4		Kỹ năng đàm phán trong DL	2						
D5		Nghiệp vụ quảng cáo DL	2						